Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ MINH LONG
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
Thời gian ký: 04 - 11 - 2026 15:52:07

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ MINH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Phụ lục

DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG NGHỈ HƯU TRƯỚC TUỔI THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 154 VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỢT 2 NĂM 2026

Nghỉ từ ngày 01 tháng 11 năm 2026

(Kèm theo Tờ trình số 158/TTr-UBND ngày 04/11/2026 của UBND xã Minh Long)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức vụ/chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Phòng/Ban/Đơn vị đang công tác	Lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp		Phụ cấp chức vụ (nếu có)		Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)		Phụ cấp ưu đãi theo nghề (nếu có)		Phụ cấp trách nhiệm theo nghề (nếu có)		Tiền lương tháng hiện hưởng (1000 đồng)	Số năm đóng BHXH theo sổ BHXH		Tuổi khi giải quyết chính sách	Thời điểm nghỉ	Số năm nghỉ hưu trước tuổi	Được hưởng chính sách		Tổng dự toán kinh phí để thực hiện chính sách	Phân loại *(thuộc diện phải nghỉ/có đơn xin nghỉ)*	Lý do quyết định cho nghỉ (*)
						Hệ số lương	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp (%)	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp (%)	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp (%)	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp (%)	Thời điểm hưởng		Trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và lực lượng vũ trang	Trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức khác				Nghỉ hưu trước tuổi	Nghỉ thôi việc			
A	*B*	*1*	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*	*24*	*25*	*26*	*27*	*28*	*29*
I.	**Sự nghiệp giáo dục**																											
	Trường Tiểu học Minh Long																											
1	Lê Thị Tuyết Nhung	01/02/1971	Cao đẳng	Giáo viên -	Trường Tiểu học Minh Long	4,89	7/2019			10%	07/2026	34%	10/2026					18.235.886	35n02th		55t8th	01/11/2026	2n	x		414.866.402	Có đơn	Năm 2025 xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý đồng ý
	Trường PTDTNT THCS Minh Long																											
	Trần Thị Mỹ Trang	07/03/1971	Đại học	Giáo viên - Tổ phó chuyên môn	Trường PTDTNT THCS Minh Long	5,7	7/2026	0,15	9/2022			32%	01/2026					19.536.660	34n02th		55n7th	01/11/2026	2n1th	x		483.532.335	Có đơn	Năm 2025 xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý đồng ý
	TỔNG CỘNG																									**898.398.737**		

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ MINH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LƯƠNG VIÊN CHỨC NGHỈ THEO NĐ 154/2025/NĐ-CP

(Kèm theo Tờ trình số: 158 /TTr-UBND ngày 04/11/2026 của UBND xã Minh Long)

TT	HỌ VÀ TÊN	Mã ngạch	Hệ số lương	Mức lương cơ bản	PC CV	PC Vượt khung	PC thâm niên nghề	Tổng cộng	Thực nhận	Ký nhận
A	*B*	*C*	*1*	*2*	*3*		*9*	*10*	*12*	*13*
1	Lê Thị Tuyết Nhung 01/02/1971	V.07.03.08	4,89	12.371.700		1.237.170	4.627.016	18.235.886	18.235.886	
	Tổng cộng :		**4,89**	**12.371.700**	**0**	**1.237.170**	**4.627.016**	**18.235.886**	**18.235.886**	

57

Trợ cấp nghỉ hưu:	**Số tháng**	**Lương hiện hưởng**	**Số tiền**
1. Do nghỉ trước tuổi:			**182.358.858**
- Do có số năm nghỉ hưu trước tuổi:	10	18.235.886	182.358.858
2. Do đóng BHXH:			**232.507.544**
- 20 năm đầu đóng BHXH:	5	18.235.886	91.179.429
- Từ năm thứ 21 trở đi:	7,75	18.235.886	141.328.115
TỔNG CỘNG			**414.866.402**

Thời điểm nghỉ hưu trước tuổi: 01/11/2026
Thời gian đóng BHXH: 35 năm 02 tháng
Thời gian nghỉ trước: 2 năm

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ MINH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LƯƠNG VIÊN CHỨC NGHỈ THEO NĐ 154/2025/NĐ-CP

(Kèm theo Tờ trình số: 158 /TTr-UBND ngày 04/11/2026 của UBND xã Minh Long)

TT	HỌ VÀ TÊN	Mã ngạch	Hệ số lương	Mức lương cơ bản	PC CV	PC Vượt khung	PC thâm niên nghề	Tổng cộng	Thực nhận	Ký nhận
A	*B*	*C*	*1*	*2*	*3*		*9*	*10*	*12*	*13*

1	Nguyễn Thị Mỹ Trang 07/03/1971	V.07.03.08	5,70	14.421.000	379.500		4.736.160	19.536.660	19.536.660	
	Tổng cộng :		**5,70**	**14.421.000**	**379.500**	**0**	**4.736.160**	**19.536.660**	**19.536.660**	

Trợ cấp nghỉ hưu:	**Số tháng**	**Lương hiện hưởng**	**Số tiền**
1. Do nghỉ trước tuổi:			**244.208.250**
- Do có số năm nghỉ hưu trước tuổi:	12,5	19.536.660	244.208.250
2. Do đóng BHXH:			**239.324.085**
- 20 năm đầu đóng BHXH:	5	19.536.660	97.683.300
- Từ năm thứ 21 trở đi:	7,25	19.536.660	141.640.785
TỔNG CỘNG			**483.532.335**

Thời điểm nghỉ hưu trước tuổi: 01/11/2026
Thời gian đóng BHXH: 34 năm 02 tháng
Thời gian nghỉ trước: 2 năm 01 tháng